

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Tân Q**, sinh năm: 1970

Nơi ĐKKHKT: Tổ H, Khu A, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1972

Nơi ĐKKHKT: Tổ H, Khu A, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Tân Q và bà Lê Thị T cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành của các đương sự ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tân Q và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Lê Tân Q và bà Lê Thị T không yêu cầu giải quyết đối với 02 con chung là Lê Thị Ninh Tr, sinh ngày 07/11/1996 và Lê Thị Anh Th, sinh ngày 14/11/1008 do hai con đều đã thành niên, không bị khiếm khuyết về thể chất, tâm thần.
- Về tài sản chung: Ông Lê Tân Q và bà Lê Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Ông Lê Tân Q và bà Lê Thị T xác nhận không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tân Q chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002719 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường K, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thanh Tâm